

# Bảng thông số sản phẩm

Thông số kỹ thuật



## Thermistor protection units, TeSys LT3, 250VAC 50/60Hz, 24 to 48VDC, 1NO+1NC, manual reset

LT3SM00ED

⚠️ **Ngừng sản xuất vào:** 9 thg 10, 2023

⚠️ **Ngừng sản xuất**

### Main

|                              |                             |
|------------------------------|-----------------------------|
| Range Of Product             | LT3                         |
| Device Short Name            | LT3SE                       |
| Product Or Component Type    | Thermistor protection units |
| [Uc] Control Circuit Voltage | 24...48 V DC                |
| Reset                        | Manual                      |

### Complementary

|                                             |                                                                                         |
|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|
| Control Circuit Voltage Limits              | 0.8...1.25 Uc                                                                           |
| Contacts Type And Composition               | 1 NC + 1 NO dual voltage                                                                |
| [Ith] Conventional Free Air Thermal Current | 5 A for output control relay                                                            |
| [Ui] Rated Insulation Voltage               | Output control relay: 500 V AC                                                          |
| [Ue] Rated Operational Voltage              | 250 V AC 50/60 Hz for output control relay                                              |
| Signalling Function                         | Fault indication<br>Voltage indication                                                  |
| Control Type                                | Manual test<br>Manual reset                                                             |
| Probe Interchangeability                    | Label mark A conforming to IEC 60034-11                                                 |
| Hold-In Power Consumption In W              | 1 W                                                                                     |
| Hold-In Power Consumption In Va             | 2.5 VA                                                                                  |
| Resistance                                  | 1500...1650 Ohm reset<br>2700...3100 Ohm tripping                                       |
| Number Of Probes                            | 0...6                                                                                   |
| Input Voltage                               | < 2.5 V (1500 Ohm) for probe<br>< 7.5 V (4000 Ohm) for probe conforming to IEC 60034-11 |
| Maximum Short Circuit Detection Resistance  | 20 Ohm                                                                                  |
| Condition Of Use                            | Connection of probes 1000 m >2.5 mm²<br>Connection of probes 500 m >1.5 mm²             |
| [Uimp] Rated Impulse Withstand Voltage      | 2.5 kV                                                                                  |
| Rated Power In Va                           | 100 VA at 220 V - electrical durability: 500000 cycles                                  |
| Breaking Capacity                           | 2 A at 24 V DC DC-13<br>3 A at 250 V AC AC-16<br>6 A at 120 V AC AC-16                  |

Miễn trừ trách nhiệm: Tài liệu này không nhằm thay thế và không được sử dụng để xác định tính phù hợp hoặc độ tin cậy của các sản phẩm này cho các ứng dụng người dùng cụ thể

|                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Connections - Terminals | Power circuit: cage type connector 1 cable(s) 0.75...2.5 mm²flexible with cable end<br>Power circuit: cage type connector 1 cable(s) 0.75...2.5 mm²solid with cable end<br>Power circuit: cage type connector 1 cable(s) 1...2.5 mm²flexible without cable end<br>Power circuit: cage type connector 1 cable(s) 1...2.5 mm²solid without cable end<br>Power circuit: cage type connector 2 cable(s) 0.75...2.5 mm²flexible with cable end<br>Power circuit: cage type connector 2 cable(s) 0.75...2.5 mm²solid with cable end<br>Power circuit: cage type connector 2 cable(s) 1...2.5 mm²flexible without cable end<br>Power circuit: cage type connector 2 cable(s) 1...2.5 mm²solid without cable end |
| Tightening Torque       | 0.8 N.m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Height                  | 100 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Width                   | 22.5 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Depth                   | 100 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Net Weight              | 0.22 kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

## Environment

|                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Standards                             | IEC 60947-8<br>IEC 60034-11<br>VDE 0660                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Ip Degree Of Protection               | IP20 conforming to IEC 60529<br>IP20 conforming to VDE 0106                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| Ambient Air Temperature For Operation | -25...60 °C                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| Ambient Air Temperature For Storage   | -40...85 °C conforming to IEC 60068-2-2<br>-40...85 °C conforming to IEC 60068-2-2                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Operating Altitude                    | <= 1500 m without derating in temperature<br>> 1500...3000 m with derating in temperature                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Vibration Resistance                  | 1 gn 25...150 Hz conforming to IEC 60068-2-6<br>2.5 gn 2...25 Hz conforming to IEC 60068-2-6                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| Shock Resistance                      | 5 gn 11 ms conforming to IEC 60068-2-27                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Electromagnetic Compatibility         | Resistance to electrostatic discharge level 3 conforming to IEC 61000-4-2<br>Resistance to fast transient level 3 conforming to IEC 61000-4-4<br>Surge resistance 1.2/50-8/20 level 4 conforming to IEC 61000-4-5<br>Susceptibility to electromagnetic fields level 3 conforming to IEC 61000-4-3<br>Immunity to microbreaks and voltage drops conforming to IEC 61000-4-11 |

## Packing Units

|                              |          |
|------------------------------|----------|
| Unit Type Of Package 1       | PCE      |
| Number Of Units In Package 1 | 1        |
| Package 1 Height             | 2.5 cm   |
| Package 1 Width              | 10.3 cm  |
| Package 1 Length             | 10.5 cm  |
| Package 1 Weight             | 145.0 g  |
| Unit Type Of Package 2       | S02      |
| Number Of Units In Package 2 | 36       |
| Package 2 Height             | 15.0 cm  |
| Package 2 Width              | 30.0 cm  |
| Package 2 Length             | 40.0 cm  |
| Package 2 Weight             | 5.529 kg |

## Contractual warranty

|          |           |
|----------|-----------|
| Warranty | 18 months |
|----------|-----------|

## Bền vững

Nhãn **Green Premium™** là cam kết của Schneider Electric trong việc cung cấp sản phẩm với hiệu suất môi trường tốt nhất. Green Premium cam kết tuân thủ các quy định mới nhất, minh bạch về tác động môi trường, cũng như các sản phẩm tuần hoàn và CO<sub>2</sub> thấp.

**Hướng dẫn đánh giá tính bền vững của sản phẩm** là tài liệu kỹ thuật phổ thông giúp làm rõ các tiêu chuẩn nhãn sinh thái toàn cầu và cách diễn giải việc khai báo môi trường.

[Tìm hiểu thêm về Green Premium >](#)

[Hướng dẫn đánh giá về sự bền vững của sản phẩm >](#)

## Hiệu suất sức khỏe

|                                                                                                              |                                                                                                                             |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  Mercury Free               |                                                                                                                             |
| <hr/>                                                                                                        |                                                                                                                             |
|  Rohs Exemption Information | <a href="#">Yes</a>                                                                                                         |
| <hr/>                                                                                                        |                                                                                                                             |
| Reach Regulation                                                                                             | <a href="#">REACH Declaration</a>                                                                                           |
| <hr/>                                                                                                        |                                                                                                                             |
| Eu Rohs Directive                                                                                            | Compliant with Exemptions                                                                                                   |
| <hr/>                                                                                                        |                                                                                                                             |
| China Rohs Regulation                                                                                        | <a href="#">China RoHS declaration</a><br>Product out of China RoHS scope. Substance declaration for your information       |
| <hr/>                                                                                                        |                                                                                                                             |
| Weee                                                                                                         | The product must be disposed on European Union markets following specific waste collection and never end up in rubbish bins |
| <hr/>                                                                                                        |                                                                                                                             |